| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 27 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị M, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị M và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về hôn nhân:** Chị Cao Thị M và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Chị Cao Thị M và anh Bùi Văn T có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/9/2014. Ly hôn các đương sự thống nhất giao cháu Bùi Gia B cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên, chị Cao Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Cao Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**- Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Cao Thị M và anh Bùi Văn T đều là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, anh chị đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí vì vậy chị M và anh T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn N**